

Số: /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp
và phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 363 thủ tục hành chính, trong đó:

- Thủ tục hành chính cấp Trung ương: 226
- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 106
- Thủ tục hành chính cấp huyện: 16
- Thủ tục hành chính cấp xã: 11
- Cơ quan khác: 04

2. Phụ lục II: Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 242 thủ tục hành chính, trong đó:

- Thủ tục hành chính giải quyết tại Bộ phận Một cửa: 236
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích: 41
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công mức độ 3,4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ: 25
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công mức độ 3,4 trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia: 29

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2538/QĐ-BNN-VP ngày 06/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND cấp tỉnh, TP trực thuộc TW (bản PDF);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ, Báo Nông nghiệp;
- Lưu: VT, VP(KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến